

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 16-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn;

Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu D, sinh năm 2001. Tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 15/5/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1970; vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt;

- Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1993; vắng mặt;

- Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/5/2021, Trần Hữu D là đối tượng nghiện ma túy, đã đến thành phố S, tỉnh Đồng Tháp gặp người đàn ông tên K không rõ nhân thân lai lịch, được K đưa 02 bịch ma túy đá để trừ tiền K thiếu Duy với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, D cất giấu 02 bịch ma túy trong mũ trùm đầu của áo khoác màu đỏ mà D đang mặc. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/5/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 51T9-2117 đến khu vực ấp T, xã H, thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

02 bịch nilong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động ViVo màu xanh dương, có lắp thẻ sim Vinaphone số 0919997817; 01 áo khoác màu đỏ có mũ trùm đầu; 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe số 51T9-2117.

Căn cứ kết luận giám định số 112/KLGD-PC09(MT) ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

“Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,2984g (không phẩy hai chín tám bốn gam)”

Về vật chứng của vật án: 01 phong bì được niêm phong (vụ số 112/KLGD-PC)((MT) ngày 21 tháng 5 năm 2021) có in dấu hình tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Đặng Hữu T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,2656g (không phẩy hai sáu năm sáu gam); 01 điện thoại di động ViVo màu xanh dương, có lắp thẻ sim Vinaphone số 0919997817; 01 áo khoác màu đỏ có mũ trùm đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu FLOWER, màu sơn nâu, biển số 51T9-2117, số máy 10224705, số khung 20017859 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 51T9-2117 hiện đã chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 48/CT.VKSCM ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Hữu D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự để phạt tiền bị cáo

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 112/KLGD-PC)(MT) ngày 21 tháng 5 năm 2021) có in dấu hình tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Đặng Hữu T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,2656g (không phẩy hai sáu năm sáu gam); 01 áo khoác màu đỏ có mũ trùm đầu;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động ViVo màu xanh dương, có lắp thẻ sim Vinaphone số 0919997817;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu FLOWER, màu sơn nâu, biển số 51T9-2117, số máy 10224705, số khung 20017859 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 51T9-2117 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 51T9-2117.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu D khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/5/2021, tại khu vực ấp Thị 1, xã Hội An, cơ quan chức năng đã bắt quả tang Trần Hữu D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2984 gam ma túy Methamphetamine, với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 48/CT.VKSCM ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Hữu D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, mà còn ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần thiết phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tính giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 112/KLGD-PC)(MT) ngày 21 tháng 5 năm 2021) có in dấu hình tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Đặng Hữu T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,2656g (không phẩy hai sáu năm sáu gam); 01 áo khoác màu đỏ có mũ trùm đầu;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động ViVo màu xanh dương, có lắp thẻ sim Vinaphone số 0919997817;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FLOWER, màu sơn nâu, biển số 51T9-2117, số máy 10224705, số khung 20017859 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A 1558157, ngày cấp 29/8/2001, đơn vị cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cho xe mô tô biển số 51T9-2117, do Phạm Quốc D, sinh năm 1971, đứng tên chủ sở hữu.

[7]. Đối với lời khai của bị cáo mua ma túy của người thanh niên tên K, người thanh niên K cùng sử dụng ma túy; nhưng không xác định rõ họ tên, nơi cư trú của K, K1. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu D 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong (vụ số 112/KLGD-PC)((MT) ngày 21 tháng 5 năm 2021) có in dấu hình tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Đặng Hữu T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng: 0,2656g (không phẩy hai sáu năm sáu gam); 01 áo khoác màu đỏ có mũ trùm đầu;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động ViVo màu xanh dương, có lắp thẻ sim Vinaphone số 0919997817;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FLOWER, màu sơn nâu, biển số 51T9-2117, số máy 10224705, số khung 20017859 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A 1558157, ngày cấp 29/8/2001, đơn vị cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cho xe mô tô biển số 51T9-2117, do Phạm Quốc D, sinh năm 1971, đứng tên chủ sở hữu.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hữu D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi